

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2024
V/v: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1995.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1994.

Đều ở địa chỉ: Tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị N; vắng mặt anh H không lý do)

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2023, tại bản tự khai ngày 12/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/02/2018. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2018 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng H đến Tòa án để làm việc nhưng anh H đều vắng mặt. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày và quan điểm của bị đơn về việc giải quyết vụ án.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia N (con gái), sinh ngày 11/01/2019, hiện cháu N đang ở với chị N. Ly hôn chị N xin được nuôi cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con riêng: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị N xác định không có, không đề nghị giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Lê Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi bổ sung gì.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản gửi cho Tòa án nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị N với anh Nguyễn Hoàng H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia N, sinh ngày 11/01/2019 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị N có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H có nơi cư trú tại tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hoàng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 26/02/2018 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn chị N và anh H chung sống hoà thuận 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N trình bày là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, đánh cãi chửi nhau, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hoàng H là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia N (con gái), sinh ngày 11/01/2019; ly hôn chị N xin được nuôi cháu N và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng anh chị ly thân nhau thì cháu N đều do chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, chị N có công việc, thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng cháu N; anh H là lao động tự do thường xuyên đi làm ăn xa. Do đó, để ổn định cuộc sống của cháu N, cần giao cháu N cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con nuôi, con riêng: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hoàng H.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia N (con gái), sinh ngày 11/01/2019 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Gia N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu N cùng chị N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000352 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị N đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Hiệp được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND P. Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân